CTCP TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (DXG: HSX)

KB Securities

BÁO CÁO CẬP NHẬT
29/01/2019

Phạm Hoàng Bảo Nga – Chuyên viên phân tích
ngaphb@kbsec.com.vn

Doanh thu và lợi nhuận của DXG trong năm 2018 đều tăng trưởng khả quan.

Trong quý 4/2018, doanh thu thuần đạt 1408.87 tỷ VND, tăng 16.82% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 428.1 tỷ VND, tăng 47% yoy.

Lũy kế đến cuối năm 2018, DXG ghi nhận doanh thu thuần đạt 4,645.5 tỷ VND, tăng 61.2% yoy, trong khi lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 1,178.3 tỷ VND, tăng 56.9% yoy.

Các mảng hoạt động kinh doanh đều tăng trưởng so với năm 2017.

Mảng đầu tư và kinh doanh BĐS đạt 1,578.3 tỷ VND doanh thu, tăng 43% yoy, từ doanh thu của 3 dự án: Lux Officetel, Opal Riverside và Lux Garden. Mảng môi giới và đầu tư thứ cấp tăng trưởng ấn tượng, đạt 2,420.5 tỷ VND doanh thu, tăng 50% yoy.

Lợi nhuận từ các dự án của LDG đem lại doanh thu đột biến cho DXG.

Lợi nhuận từ công ty liên kết đạt 256.2 tỷ VND, tăng 100% nhờ khoản đầu tư vào công ty liên kết LDG. Doanh thu năm 2018 của LDG tăng trưởng đột biến nhờ doanh thu chính từ dự án Saigon Intela và chuyển nhượng dự án Grandworld Phú Quốc.

Định hướng kinh doanh năm 2019

Định hướng phát triển của DXG trong thời gian tới là mở rộng sang các tỉnh lân cận và các tỉnh có tiềm năng như Long An, Đồng Nai, Quảng Ninh, Cần Thơ, Phan Thiết. Cụ thể, DXG dự định sẽ thực hiện M&A thêm 1 – 2 dự án có quỹ đất lớn có vị trí đẹp, pháp lý rõ ràng và đẩy mạnh hoạt động đầu tư shop house.

Dự phóng kết quả kinh doanh năm 2019

KBSV dự báo doanh thu năm 2019 của DXG đạt 5069.7 tỷ VND(tăng 10% yoy) và LNST đạt 1307 tỷ VND (tăng 10.9% yoy).

Mua

Giá mục tiêu	33,500VND
Tăng/Giảm	44.4%
Giá hiện tại (29/01/2019)	23,200VNĐ
Giá mục tiêu	33,500VND
Vốn hóa thị trường	8115.86 tỷ VNĐ (349.22 triệu USD)

Tỷ giá ngày 29/01/2019: 1USD= 23,240 VND

Dữ liệu giao dịch	
KLCP đang lưu hành	349,821,356
KLGD TB (3M)	1,437,303
% sở hữu nước ngoài	48.4%

% thay đổi giá

(%)	1M	3M	6M	12M
DXG	-0.3%	-3.7%	-12.8%	-8.4%
VN-INDEX	2.6%	3%	-3.6%	-17.5%

Dự phóng doanh thu và định giá

	2017A	2018A	2019F
Doanh thu (tỷ VNĐ)	2879.2	4645.32	5070
Tốc độ tăng trưởng (%)	15%	61.3%	9%
Lợi nhuận gộp (tỷ VND)	1729.8	2615.1	2830
Biên lợi nhuận gộp (%)	60.1%	56.3%	56.1%
Lợi nhuận ròng (tỷ VND)	750.89	1178.3	1307
Tốc độ tăng trưởng (%)	39.8%	58.9%	10.9%
EPS(nghìn đồng)	2478	3426	3736
Tăng trưởng EPS	-4%	38%	9%

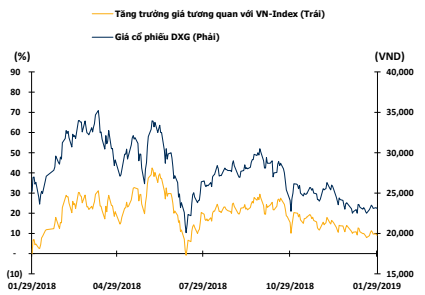

Nguồn: Fiinpro, KBSV

CTCP TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH QUÝ IV/2018

Doanh thu và lợi nhuận của DXG trong quý 4/2018 đều tăng trưởng khả quan.

CTCP Tập đoàn Đất Xanh (DXG) đã công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý IV/2018. Cụ thể:

Doanh thu thuần đạt 1408.87 tỷ VND, tăng 16.82% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu mảng môi giới BĐS đạt mức tăng trưởng 39.4% yoy, ngược lại, mảng đầu tư và kinh doanh BĐS giảm 54.5% yoy.

Trong cơ cấu doanh thu, mảng môi giới BĐS đạt 910.3 tỷ VND, chiếm tỷ trọng lớn nhất 65%, mảng đầu tư và kinh doanh BĐS đạt 216.4 tỷ VND, chiếm 15.4%.

Biên lợi nhuận gộp đạt 72.4%, tăng 15.6% yoy. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ tăng 47% yoy, đạt 428.1 tỷ VND.

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2018

Doanh thu và lợi nhuận của DXG trong năm 2018 tăng trưởng mạnh.

Lũy kế đến cuối năm 2018, DXG ghi nhận doanh thu thuần đạt 4,645.5 tỷ VND, tăng 61.2% yoy và đạt 93% kế hoạch năm.

Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 1,178.3 tỷ VND, tăng 56.9% yoy, vượt 10% so với kế hoạch năm. Biên lợi nhuận gộp năm 2018 đạt 56.3%, giảm nhẹ so với mức 60% trong năm 2017.

Hoạt động môi giới tăng trưởng đột biến trong khi hoạt động đầu tư và kinh doanh BĐS có sự chững lại.

Mảng môi giới và đầu tư thứ cấp tăng trưởng tốt, đạt 2,420.5 tỷ VND, tăng 50% yoy và chiếm 52.1% trong cơ cấu doanh thu. Tuy nhiên, hoạt động thứ cấp có dấu hiệu chững lại do sự chậm trễ trong quá trình mở bán từ những bất lợi liên quan đến vấn đề pháp lý như chi phí sử dụng đất cao, thủ tục hành chính kéo dài tại TP HCM và Hà Nội.

Mảng đầu tư và kinh doanh BĐS đạt 1,578.3 tỷ VND, tăng 43% yoy, đóng góp 34% vào doanh thu. DXG đã ghi nhận doanh thu từ 3 dự án BĐS: Lux Officetel, Opal Riverside và Lux Garden. Dự án Opal Garden đã bắt đầu bàn giao từ cuối năm 2018 tuy nhiên sẽ được ghi nhận vào doanh thu năm 2019.

Doanh thu mảng xây dựng tăng trưởng mạnh đạt 628.4 tỷ VND, tăng 296% yoy, đóng góp 13.5% vào doanh thu nhờ những hợp đồng xây dựng đã kí có giá trị gần 4,000 tỷ VND.

Biên lợi nhuận gộp giảm nhẹ do tỷ trọng đóng góp của các mảng có biên lợi nhuận tốt hơn như môi giới và đầu tư thứ cấp giảm, trong khi tỷ trọng mảng đầu tư BĐS với biên lợi nhuận thấp tăng cao.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lần lượt 47% và 39% so với năm 2017, tuy nhiên tỷ lệ SG&A/doanh thu giảm nhẹ.

Doanh thu hoạt động tài chính đạt 206.9 tỷ đồng, tăng 213% do khoản lãi tài chính 151 tỷ VND từ việc bán cổ phần tại CTCP BĐS Sài Đồng trong quý 2/2018.

Trong 6 tháng cuối 2018, DXG đã thực hiện nhiều đợt phát hành trái phiếu để huy động vốn để tài trợ cho các dự án. Tỷ lệ nợ vay/ TTS vào cuối quý 4/2018 đạt 20.8% vẫn ở mức an toàn. Tuy nhiên, chi phí lãi vay tăng cao gần

191 tỷ VND, tăng 129 tỷ đồng so với cùng kỳ.

Lợi nhuận từ các dự án của LDG đem lại doanh thu đột biến cho DXG.

Lợi nhuận từ công ty liên kết đạt 256.2 tỷ VND, tăng 100% nhờ khoản đầu tư vào công ty liên kết LDG. Trong năm 2018, LGD ghi nhận doanh thu 1975.3 tỷ VND trong đó doanh thu chính đến từ dự án Saigon Intela và chuyển nhượng dự án Grandworld Phú Quốc.

Biểu đồ 1: Cơ cấu doanh thu quý IV/2018

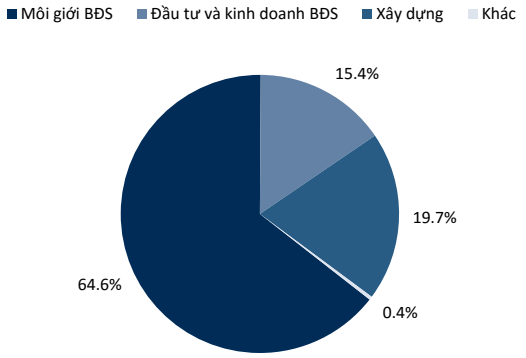

Nguồn: DXG

Biểu đồ 2: Cơ cấu doanh thu năm 2018

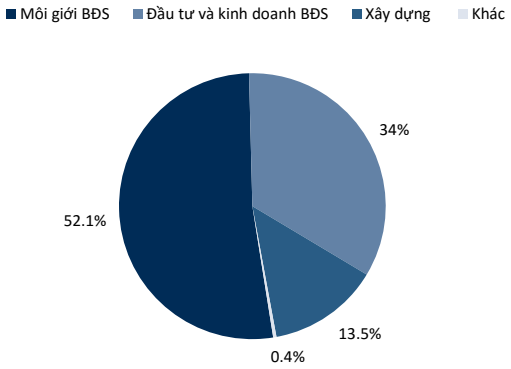

Nguồn: DXG

Biểu đồ 3: Doanh thu và LNST 2014-2018

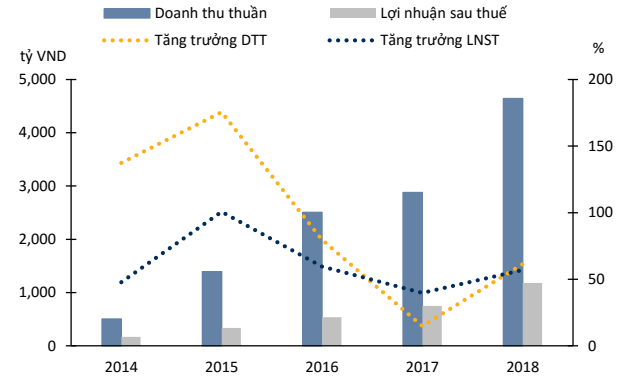

Nguồn: DXG

Biểu đồ 4: Biên lợi nhuận gộp và tỷ lệ SG&A/doanh thu 2014-2018

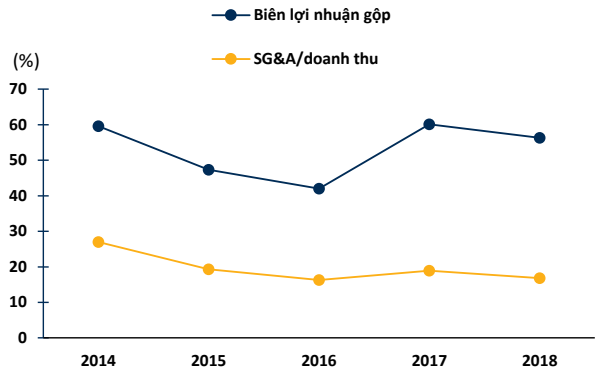

Nguồn: DXG

Bảng 5: Kết quả hoạt động kinh doanh quý 4/2018 và năm 2018

Tỷ VNĐ	Q4/2017	Q4/2018	% yoy	2017	2018	% yoy
Doanh thu thuần	1,202.97	1,408.69	17.1%	2,879.24	4,645.32	61.30%
Giá vốn hàng bán	519.12	389.12		1,149.44	2,030.25	
Lợi nhuận gộp	683.85	1,019.57	49.1%	1,729.80	2,615.07	51.20%
Doanh thu tài chính	15.53	27.50	77.1%	66.07	206.89	213%
Chi phí tài chính	24.94	63.14	153.2%	62.66	190.93	204.7%
Trong đó: Chi phí lãi vay	23.85	52.55		60.95	162.69	
Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh	42.30	130.72	209.0%	128.01	256.25	100.2%
Chi phí bán hàng	102.44	130.59		294.97	433.97	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	82.08	114.21		248.56	346.22	
Lợi nhuận trước thuế	541.14	855.61		1,335.32	2,101.81	
Lợi nhuận sau thuế	416.92	703.33		1,085.42	1,722.77	
Lợi nhuận của Cổ đông của Công ty mẹ	291.37	428.10	46.9%	750.89	1,178.28	56.9%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	962.00	1,228.00		2,478.00	3,426.00	

Nguồn: DXG

TRIỂN VỌNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2019

1. KẾ HOẠCH KINH DOANH 2019

DXG sẽ ghi nhận doanh thu và lợi nhuận từ dự án Opal Garden và các dự án shophouse tại các tỉnh.

Trong năm 2019, DXG dự kiến triển khai bán hàng tại 1 số dự án trọng điểm như: Opal Bloulevard (Bình Dương), Lux Riverview và Lux Star (Quận 7) và các căn còn lại tại dự án Gemriverside. Thị trường BĐS tại TP HCM đang có dấu hiệu chững lại và sụt giảm nguồn cung do quỹ đất tại trung tâm TP HCM ngày càng khan hiếm. Bên cạnh đó, chi phí giá đất ngày càng tăng, quy trình thủ tục đầu tư dự án ngày càng chặt dẫn tới thời gian bị kéo dài và chi phí hoàn thiện thủ tục pháp lý dự án tăng cao. Do vậy, định hướng phát triển của DXG trong thời gian tới là mở rộng sang các tỉnh lân cận và các tỉnh có tiềm năng như Long An, Đồng Nai, Quảng Ninh, Cần Thơ, Phan Thiết. Cụ thể, DXG dự định sẽ thực hiện M&A thêm 1 – 2 dự án có quỹ đất lớn có vị trí đẹp, pháp lý rõ ràng và đẩy mạnh hoạt động đầu tư shop house. Trong năm 2019, Công ty sẽ ghi nhận doanh thu và lợi nhuận của dự án Opal Garden, dự án shophouse tại Uông Bí – Quảng Ninh và 2 dự án shophouse khác. Tuy nhiên, thông tin về các dự án này chưa được DXG công bố cụ thể.

Công ty sẽ tiến hành IPO mảng dịch vụ BĐS trong năm 2019.

Đối với mảng môi giới BĐS, trong năm 2018, công ty đã tiến hành việc tái cấu trúc mảng dịch vụ BĐS thông qua việc chuyển và tập trung mảng kinh doanh dịch vụ BĐS cho công ty con là DXS. Trong năm 2019, công ty sẽ giới thiệu kênh giao dịch trực tuyến ra thị trường và sẽ tiến hành IPO mảng dịch vụ BĐS.

2. DỰ PHÓNG KQKD 2019

KBSV dự báo doanh thu năm 2019 của DXG đạt 5069.7 tỷ VND (tăng 10% yoy) và LNST đạt 1,307 tỷ VND (tăng 10.9% yoy).

❖ Doanh thu của DXG đến từ:

- Doanh thu mảng dịch vụ BĐS bao gồm môi giới và đầu tư thứ cấp tăng 10% yoy đạt 2662.5 tỷ VND.

- Doanh thu hoạt động đầu tư và kinh doanh BĐS tăng 5% so với năm 2017 đạt 1657.2 tỷ VND, trong đó:

+ Dự án Opal Garden: dự án đã bán hết và bàn giao trong tháng 12/2018, doanh thu ghi nhận trong năm 2019 là 825 tỷ đồng.

- Doanh thu mảng xây dựng đạt 750 tỷ đồng, tăng 19.3% yoy

- Doanh thu hoạt động tài chính từ công ty liên doanh liên kết chủ yếu đến từ LDG đạt tỷ VND đạt 275 tỷ đồng, tăng 7.4% yoy.

- Chi phí bán hàng và quản lý tăng lên 912.6 tỷ đồng tăng 17% yoy.

- Chi phí lãi vay tăng lên 150 tỷ đồng tăng lên 200 tỷ đồng tăng 33% yoy.

➢ Theo đó, Biên lợi nhuận gộp giảm nhẹ xuống 56.1% từ 56.3% trong năm 2018.

(* Do thiếu thông tin về các dự án shophouse của DXG nên chúng tôi chưa thể ước tính được doanh thu của hoạt động này)

KHUYẾN NGHỊ

Khuyến nghị

Chúng tôi không kỳ vọng doanh thu của DXG trong năm 2019 sẽ tăng trưởng mạnh do (1) Thị trường BĐS được đánh giá là sẽ chững lại trong năm 2019 với những yếu tố pháp lý cần được giải quyết (2) Công ty không có sẵn các dự án để ghi nhận doanh thu và lợi nhuận trong năm 2019. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh của DXG được kì vọng tiếp tục duy trì ổn định nhờ tình hình tài chính lành mạnh với dòng thu ổn định từ hoạt động môi giới hiệu quả, quỹ đất để khai thác còn nhiều. Doanh thu của DXG dự kiến tăng trưởng tốt trong năm 2020-2021 khi công ty tiến hành bàn giao hàng loạt các dự án trọng điểm có quy mô lớn.

KBSV tiếp tục khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu DXG với giá mục tiêu theo phương pháp RNAV là 33,500 VND/cổ phiếu, cao hơn 44.4% so với giá đóng cửa ngày 28/01/2019.

Bảng 6: Mô hình định giá RNAV

Dự án	Phương pháp định giá	Tỷ lệ sở hữu	RNAV(tỷ VND)
Đầu tư BĐS			**6383.4**
- Opal Garden	DCF	100%	315
- Gem Riverside	DCF	100%	2756.2
- Lux Garden	DCF	100%	194
- Lux Riverview	DCF	100%	427
- Lux Star	DCF	100%	183
-Opal Riverside	DCF	100%	26
- Opal Skyview	Book Value	100%	94.2
- Gem Premium	DCF	75%	1055
- Opal City	DCF	100%	1017
- Palm City	DCF	100%	316
Dịch vụ BĐS	**DCF**	**51%**	**7200.3**
+ Tiền và các khoản tương đương tiền			1158.59
+Đầu tư vào công ty liên kết			1100
-Nợ vay			2865.8
-Lợi ích cổ đông thiểu số			1232.63
RNAV			11743.9
Giá cổ phiếu (VND)			**33,500**

Nguồn: KBSV

Báo cáo Kết quả HĐKD

(Tỷ VNĐ)	2015	2016	2017	2018
Doanh số thuần	1,394.50	2,506.52	2,879.24	4,645.32
Giá vốn hàng bán	-735.26	-1,454.88	-1,149.44	-2,030.25
Lãi gộp	659.24	1,051.64	1,729.80	2,615.07
Thu nhập tài chính	36.84	104.66	66.07	206.89
Chi phí tài chính	-8.49	-32.70	-62.66	-190.93
Trong đó: Chi phí lãi vay	-4.91	-31.96	-60.95	-162.69
Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh (từ năm 2015)	66.59	72.04	128.01	256.25
Chi phí bán hàng	-144.35	-235.75	-294.97	-433.97
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-125.10	-172.80	-248.56	-346.22
Lãi/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh	484.73	787.09	1,317.70	2,107.09
Thu nhập khác	65.59	45.46	29.23	22.05
Chi phí khác	-9.94	-11.31	-11.61	-27.34
Thu nhập khác, ròng	55.66	34.15	17.62	-5.29
Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh	0.00	0.00	0.00	0.00
Lãi/(lỗ) ròng trước thuế	540.39	821.24	1,335.32	2,101.81
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-94.77	-156.81	-249.90	-379.04
Lãi/(lỗ) thuần sau thuế	445.62	664.42	1,085.42	1,722.77
Lợi ích của cổ đông thiểu số	108.99	127.22	334.53	544.49
Lợi nhuận của Cổ đông của Công ty mẹ	336.63	537.20	750.89	1,178.28

Chỉ số hoạt động

	2015	2016	2017	2018
Tỷ suất lợi nhuận gộp	47.27%	41.96%	60.08%	56.29%
Tỷ suất EBITDA	28.21%	25.98%	41.73%	40.02%
Tỷ suất EBIT	27.95%	25.66%	41.20%	39.50%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	38.75%	32.76%	46.38%	45.25%
Tỷ suất lãi hoạt động KD	34.76%	31.40%	45.77%	45.36%
Tỷ suất lợi nhuận thuần	31.96%	26.51%	37.70%	37.09%

Bảng cân đối kế toán

(Tỷ VNĐ)	2015	2016	2017	2018
TÀI SẢN NGẮN HẠN	2,986.76	4,627.03	8,840.19	11,496.79
Tiền và tương đương tiền	909.52	1,818.22	1,687.44	1,158.59
Giá trị thuần đầu tư ngắn hạn	0.00	0.00	226.02	52.48
Các khoản phải thu	925.13	1,865.02	3,440.57	5,577.29
Hàng tồn kho, ròng	1,122.03	915.50	3,400.58	4,605.15
TÀI SẢN DÀI HẠN	586.59	935.76	1,424.22	2,277.96
Phải thu dài hạn	1.01	2.74	3.26	205.17
Tài sản cố định	21.04	38.86	63.94	75.78
Giá trị ròng tài sản đầu tư	22.56	37.84	28.65	47.03
Tài sản dở dang dài hạn	31.89	151.85	90.23	504.34
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	3,573.35	5,562.79	10,264.40	13,774.76
NỢ PHẢI TRẢ	1,801.99	2,025.44	5,610.56	7,542.37
Nợ ngắn hạn	1,516.71	1,527.60	3,726.61	4,918.70
Phải trả người bán	134.35	160.83	315.69	581.83
Người mua trả tiền trước	831.55	435.78	1,396.38	1,029.01
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	2.10	5.20	12.10	19.34
Vay ngắn hạn	156.03	189.93	658.18	471.43
Nợ dài hạn	285.27	497.83	1,883.95	2,623.67
Phải trả nhà cung cấp dài hạn	0.00	0.00	0.00	0.00
Người mua trả tiền trước dài hạn	0.00	0.00	0.00	0.00
Doanh thu chưa thực hiên	2.38	1.65	1.61	0.00
Vay dài hạn	282.59	494.14	1,871.22	2,394.40
VỐN CHỦ SỞ HỮU	1,771.36	3,537.36	4,653.85	6,232.39
Vốn góp	1,172.64	2,530.49	3,031.93	3,500.71
Thặng dư vốn cổ phần	10.87	10.87	10.87	10.87
Lãi chưa phân phối	382.01	676.75	745.72	1,455.65
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	187.54	292.68	840.31	1,232.63
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	3,573.35	5,562.79	10,264.40	13,774.76

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Gián tiếp - Tỷ VNĐ	2015	2016	2017	2018
Lãi trước thuế	540.39	821.24	1,335.32	2,101.81
Khấu hao TSCĐ	3.62	8.21	15.34	24.41
Lãi/(lỗ) từ hoạt động đầu tư	-154.07	-182.23	-188.71	-460.73
Chi phí lãi vay	4.91	31.96	62.21	176.02
Lãi/(lỗ) trước những thay đổi vốn lưu động	400.71	680.47	1,241.47	1,856.02
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	-403.03	-870.56	-1,476.38	-2,354.01
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	-310.33	72.94	-1,967.83	-800.32
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	624.62	-159.03	1,592.15	1,237.04
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	-62.20	-14.86	-90.58	-9.16
Lưu chuyển tiền tệ ròng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh	112.10	-467.26	-1,054.11	-685.16
Tiền mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-20.59	-27.32	-92.93	-154.25
Tiền thu được từ thanh lý tài sản cố định	0.40	1.45	1.23	2.41
Tiền cho vay hoặc mua công cụ nợ	-5.00	0.00	-398.32	0.00
Tiền thu từ cho vay hoặc thu từ phát hành công cụ nợ	18.60	2.00	18.24	216.54
Đầu tư vào các doanh nghiệp khác	-343.29	-303.17	-652.81	-677.02
Tiền thu từ việc bán các khoản đầu tư vào các doanh nghiệp	2.32	261.13	0.00	267.01
Cổ tức và tiền lãi nhận được	32.56	26.27	77.79	56.18
Lưu chuyển tiền tệ ròng từ hoạt động đầu tư	-315.00	-39.65	-1,046.80	-289.13
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và vốn góp	49.44	1,217.19	403.16	584.00
Chi trả cho việc mua lại, trả lại cổ phiếu	0.00	0.00	0.00	0.00
Tiền thu được các khoản đi vay	377.65	738.75	2,800.78	2,780.34
Tiền trả các khoản đi vay	-59.15	-493.31	-934.20	-2,442.95
Tiền thanh toán vốn gốc đi thuê tài chính	0.00	0.00	0.00	0.00
Cổ tức đã trả	-31.86	-47.04	-299.62	-475.95
Tiền lãi đã nhận	0.00	0.00	0.00	0.00
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính	336.08	1,415.60	1,970.13	445.44
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	133.18	908.69	-130.78	-528.85
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	776.34	909.52	1,818.22	1,687.44
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	909.52	1,818.22	1,687.44	1,158.59

Chỉ số chính

	2015	2016	2017	2018
Chỉ số định giá				
P/E	8.71	11.53	9.78	6.98
P/E pha loãng	8.19	11.07	9.49	6.98
P/B	1.74	1.83	1.87	1.65
P/S	1.98	2.37	2.47	1.77
P/Tangible Book	1.56	1.69	1.54	1.32
P/Cash Flow	24.58	-12.73	-6.76	-12.01
Giá trị doanh nghiệp/EBITDA	5.81	7.39	6.63	5.34
Giá trị doanh nghiệp/EBIT	5.86	7.48	6.72	5.41
Hiệu quả quản lý				
ROE%	23.68	20.24	18.33	21.65
ROA%	11.74	11.76	9.49	9.80
ROIC%	17.64	15.23	16.51	20.17
Cấu trúc tài chính				
Tỷ suất thanh toán tiền mặt	0.60	1.19	0.45	0.24
Tỷ suất thanh toán nhanh	1.21	2.41	1.38	1.37
Tỷ suất thanh toán hiện thời	1.97	3.03	2.37	2.34
Vốn vay dài hạn/Vốn CSH	0.16	0.14	0.40	0.38
Vốn vay dài hạn/Tổng Tài sản	0.08	0.09	0.18	0.17
Vốn vay ngắn hạn/Vốn CSH	0.25	0.19	0.54	0.46
Vốn vay ngắn hạn/Tổng Tài sản	0.12	0.12	0.25	0.21
Công nợ ngắn hạn/Vốn CSH	0.86	0.43	0.80	0.79
Công nợ ngắn hạn/Tổng Tài sản	0.42	0.27	0.36	0.36
Tổng công nợ/Vốn CSH	1.02	0.57	1.21	1.21
Tổng công nợ/Tổng Tài sản	0.50	0.36	0.55	0.55
Chỉ số hoạt động				
Hệ số quay vòng phải thu khách hàng	8.93	8.80	5.07	4.66
Hệ số quay vòng HTK	0.91	1.43	0.53	0.51
Hệ số quay vòng phải trả nhà cung cấp	7.77	9.86	4.82	4.52

Source: DXG, KBSV tổng hợp

Hệ thống khuyến nghị đầu tư

Mua: +15% hoặc cao hơn

Nắm giữ: trong khoảng +15% và -15%

Bán: -15% hoặc thấp hơn

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính KBSV, KBSV không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của KBSV và có thể thay đổi mà không cần thông báo. KBSV không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của KBSV và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của KBSV. Khi sử dụng các nội dung đã được KBSV chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:
Tầng 1&3, Sky City Tower, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84) 24 7303 5333 - Fax: (84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:
Tầng 9, TNR Tower Hoàn Kiếm, 115 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84) 24 3776 5929 - Fax: (84) 24 3822 3131

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh:
Tầng 2, TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Q1, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (84) 28 7303 5333 - Fax: (84) 28 3914 196

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (84) 28 7303 5333 - Ext: 2556

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (84) 24 7303 5333 - Ext: 2276

Hotmail: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn